

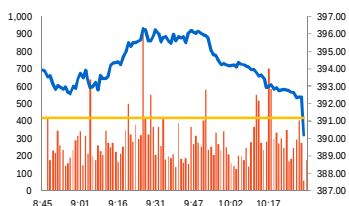
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-index	390.20 ↓	-0.99	-0.25%
KLGD (triệu ck)	37.93 ↑	3.07	8.81%
GTGD (tỷ đồng)	505.94 ↑	21.14	4.36%
Tổng cung (triệu ck)	85.09 ↓	-8.77	-9.34%
Tổng cầu (triệu ck)	43.58 ↑	1.65	3.92%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.38 ↑	1.56	85.27%
KL bán (triệu ck)	3.06 ↓	-1.32	-30.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	93.50 ↑	31.90	51.78%
Giá trị bán (tỷ đồng)	74.77 ↓	-26.39	-26.09%



Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Standard & Poor's (S&P) vừa đưa xếp hạng tín nhiệm của 15/17 thành viên khu vực đồng tiền chung Eurozone vào diện xem xét hạ bậc trong bối cảnh cuộc khủng hoảng nợ khu vực tiếp tục leo thang, trong đó bao gồm cả 6 quốc gia đang có mức xếp hạng AAA như Đức, Pháp, Hà Lan, Áo, Phần Lan và Luxembourg. Trước đó, Pháp và Đức đã đạt được một thỏa thuận về “hiệp ước tài khóa” mới nhằm thực hiện các kỷ cương tài chính trên khắp Eurozone và ngăn chặn sự tái diễn của cuộc khủng hoảng hiện tại. Nguy cơ “hạ bậc tín nhiệm” đối với các quốc gia đứng sau quỹ EFSF như Đức và Pháp sẽ tạo một áp lực không nhỏ đối với khối EU.

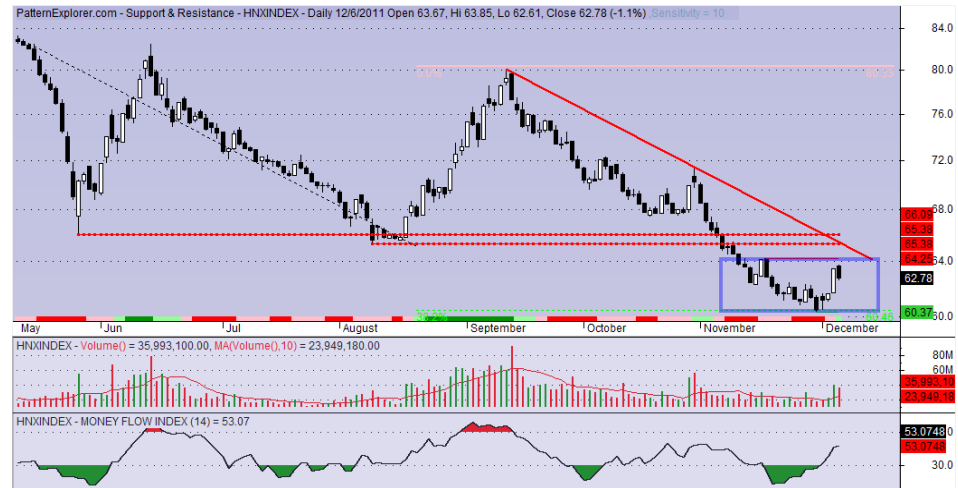
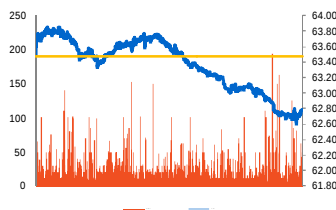
Ngày 05/12/2011, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 1392/VPCP-ĐMDN về việc xác định giá khởi điểm để bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của BIDV là 18.500 đồng/cổ phiếu. Nếu bán hết bằng giá khởi điểm, tổng số tiền thu về dự kiến đạt hơn 1.567,9 tỷ đồng.

Công ty Chứng khoán SME (SMES) một lần nữa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, ngay sau khi mới thoát khỏi tình trạng bị đình chỉ tạm thời hoạt động lưu ký. Trước đó vài ngày, chủ tịch UBCKNN cũng có đưa ra cảnh báo về việc các sở giao dịch chứng khoán có thể đình chỉ tư cách thành viên của các công ty chứng khoán (CTCK) có vấn đề, như không gửi báo cáo, có vấn đề về tài chính, vi phạm trong quá trình thực hiện giao dịch và thanh toán.

Mối quan ngại của giới đầu tư quanh vấn đề về nguy cơ mất khả năng thanh toán của một số CTCK có thể là một trong những nguyên nhân chủ chốt khiến áp lực bán gia tăng vào cuối phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức khá cao khi khối lượng giao dịch khớp lệnh hai sàn vẫn ở mức gần 70 triệu đơn vị, cao hơn 50% so với bình quân thanh khoản 10 phiên gần nhất. Điều này cho thấy sức mua trên thị trường vẫn còn tương đối lớn. Diễn biến phiên giảm hôm nay nằm trong phạm vi một dao động thông thường của thị trường khi VN-index có khả năng kiểm chứng hỗ trợ gần nhất tại 388 điểm sau khi tạo mô hình hai đáy, còn HNX-Index có hỗ trợ ngắn hạn tại 62,5 điểm. Tín hiệu dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục thể hiện sự tích cực, cho thấy chỉ số hai sàn có khả năng tiếp tục tăng. Trong phiên sắp tới, nếu thị trường không giảm mạnh đồng thời thanh khoản tiếp tục duy trì mức cao như hai phiên vừa qua thì nhà đầu tư có thể tận dụng cơ hội gia tăng tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.78	↓ -0.69	-1.09%
KLGD (triệu ck)	37.50	↓ -5.63	-13.05%
GTGD (tỷ đồng)	340.72	↓ -50.63	-12.94%
Tổng cung (triệu ck)	62.90	↑ 18.56	41.87%
Tổng cầu (triệu ck)	49.76	↓ -16.11	-24.46%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.00	↑ 0.55	122.03%
KL bán (triệu ck)	0.72	↓ -0.31	-30.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.11	↑ 6.83	208.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.65	↓ -3.71	-32.64%

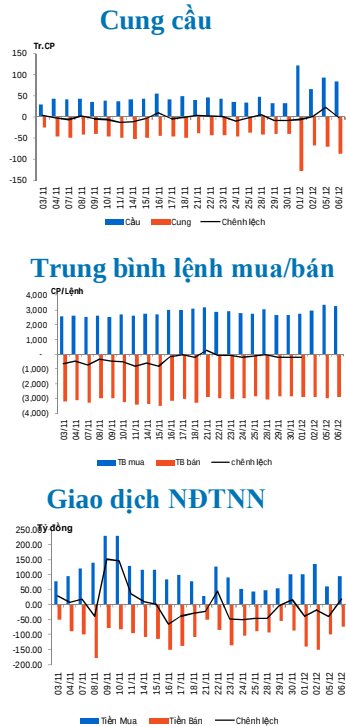
*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

Thông tin về việc CTCK SME lại một lần nữa mất khả năng thanh toán có thể là thông tin khiến tâm lý thị trường bị ảnh hưởng mạnh mẽ. Phiên hôm nay Hnx_index giảm tới 1% ngay sau một phiên tăng mạnh. Mặc dù vậy mức sụt giảm vẫn chỉ trong phạm vi một điều chỉnh ngắn hạn khi ngưỡng hỗ trợ 62,5 điểm vẫn chưa bị phá vỡ, đồng thời thanh khoản thị trường vẫn tiếp tục duy trì mức cao trên 30 triệu đơn vị cho thấy sức mua còn tương đối lớn. Theo đó, trong ngắn hạn HNX-Index có thể diễn ra theo hai kịch bản

Trường hợp 1: HNX-index sẽ sớm tăng trở lại nếu sức mua tiếp tục duy trì mức cao như hai phiên vừa qua, đồng thời đà giảm sẽ dừng lại ở ngưỡng 62 – 62,5 điểm.

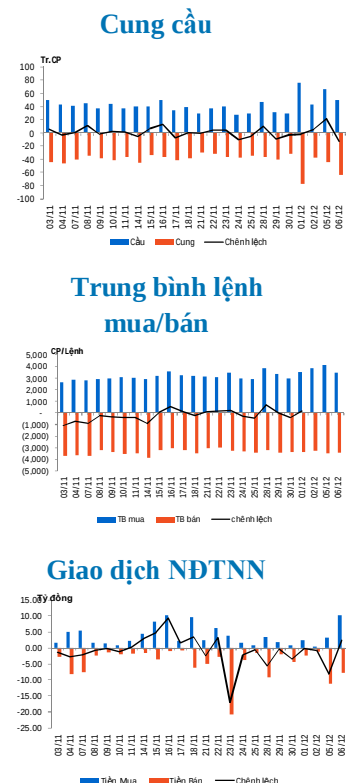
Trường hợp 2: HNX-Index tiếp tục giảm và sẽ nhận được hỗ trợ mạnh hơn tại ngưỡng 60 điểm.

Mức giảm của chỉ số nằm trong khoảng dao động ngẫu nhiên của thị trường và chỉ số vẫn trong xu thế tăng ngắn hạn. Các tín hiệu từ công cụ dòng tiền vẫn tiếp tục duy trì trạng thái tích cực và cho thấy xác suất thị trường tăng điểm có khả năng xảy ra cao. Trong ngắn hạn, nếu đà giảm dừng lại ở vùng 62 – 62,5 điểm với thanh khoản tiếp tục duy trì mức trên 30 triệu đơn vị thì NĐT nên tận dụng cơ hội gia tăng tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Trong một kịch bản khác, nếu thị trường tiếp tục giảm mạnh thì NĐT có thể chờ phản ứng của HNX-Index tại hỗ trợ mạnh tương ứng với mức 60 điểm.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt khớp lệnh thứ nhất, toàn sàn có 81 mã tăng giá, trong đó có 3 trụ cột là VNM, BVH, VIC, VN-Index tăng thêm 2.73 điểm, tương đương 0.7% lên 393.92 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, với 136 mã tăng giá, trong đó đà tăng của các mã MSN, BVH, HAG, HPG, VIC, VNM, PVF... hỗ trợ cho VN-Index bật tăng đến 4.69 điểm vào lúc 9h30, tương đương 395.88 điểm. Tuy nhiên đến 10h00, một lần nữa thị trường tỏ ra đuối sức trước áp lực cung đang lớn dần lên, chốt đợt 2, việc VNM quay về tham chiếu khiến VN-Index rút ngắn mức tăng còn 3.12 điểm, tức khoảng 0.8% tạm chốt tại 394.31 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán khiến các cổ phiếu blue-chips quay đầu giảm giá khiến VN-Index giảm 0.25% chốt phiên ở 390.2. Tổng cộng có 118 mã tăng giá (44 mã tăng trần), 80 mã đứng giá, trong khi cũng có đến 108 mã giảm giá (32 mã giảm sàn).

Khối lượng khớp lệnh duy trì ở mức rất cao, toàn phiên đạt hơn 37 triệu đơn vị, giá trị đạt gần 460 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

15 phút đầu mở cửa, HNX-Index chỉ tăng nhẹ 0.29 điểm, tức 0.46% lên 63.76 điểm. Mặc dù có 131 mã tăng giá, nhưng mức tăng của các mã đều không mạnh. Trong khoảng 30 phút tính từ 8h45, thị trường có sự giằng co khá mạnh giữa bên mua và bên bán, đến 9h30, mức tăng còn khá thận trọng với 0.27 điểm, tương ứng 0.43% tạm chốt tại 63.74 điểm. Thanh khoản đạt mức khá với gần 25 triệu đơn vị, trị giá 225 tỷ đồng, dẫn đầu là các mã VND, PVX, KLS, VCG... Tuy nhiên đến 10h00, với áp lực giảm giá của các mã NTP, NVB, OCH, HBB, PGS,... tổng cộng 75 mã khiến HNX-Index giảm 0.25 điểm, tương ứng 0.39% xuống còn 63.22 điểm. Về cuối phiên, HNX quay đầu giảm mạnh 1.09%, về mức 62.78 điểm. Toàn sàn có 92 mã giảm giá (22 mã giảm sàn), 138 mã đứng giá và vẫn có đến 163 mã tăng giá (45 mã tăng trần).

Khối lượng duy trì ở mức khá cao, hơn 37 triệu đơn vị, giá trị giao dịch hơn 340 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 15 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCT (tăng 3,57%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSG (giảm 6,12%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,85% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 7,77 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 06/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,400	-	→ 0.00	0.47	15.88	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900	4,700	↑ 3.57	0.27	22.31	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,900	127,200	→ 0.00	0.29	0.48	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,300	291,900	↓ -1.62	1.42	51.66	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,900	160,100	↓ -2.68	0.89	47.39	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,600	-	→ 0.00	0.33	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	4,600	15,200	↓ -6.12	0.43	3.46	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,300	368,100	→ 0.00	0.43	0.64	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,300	280,300	↓ -1.38	0.85	6.53	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,600	33,900	↓ -2.75	1.86	7.63	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,100	524,400	↓ -3.68	0.84	6.62	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,500	117,500	↑ 1.74	0.75	22.44	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,300	15,600	↓ -1.56	0.60	1.68	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,500	109,400	↓ -0.74	1.14	5.08	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,200	3,797,500	↑ 1.10	0.41	1.49	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,800	139,120	↓ -0.67	1.78	4.81	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,400	177,120	↑ 0.81	1.11	6.78	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,500	110	↑ 1.29	2.13	9.47	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,100	84,810	↓ -3.77	0.45	3.52	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,200	62,730	↓ -0.28	2.79	13.88	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,400	594,160	↓ -1.05	0.83	11.24	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900	606,000	↑ 2.63	0.50	30.77	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,400	25,760	↓ -1.82	0.46	1.23	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,200	134,670	↓ -3.13	0.56	7.03	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,500	75,640	→ 0.00	0.86	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,200	24,930	↓ -1.89	0.52	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	24,100	24,000	-0.41	23,060,183
SSI	17,300	17,200	-0.58	24,071,649
IJC	10,100	10,300	1.98	20,221,884
ITA	7,600	7,800	2.63	24,180,574
VIC	91,500	91,500	0.00	23,274,500

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	10,800	10,700	-0.93	53,652
KLS	10,700	10,600	-0.93	39,802
PVX	9,100	9,200	1.10	35,708
VCG	10,800	10,600	-1.85	21,624
ACB	19,900	20,000	0.50	9,459

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	1,200	1,300	100	8.33
VSG	1,800	1,900	100	5.56
UDC	4,000	4,200	200	5.00
TTP	24,000	25,200	1,200	5.00
PTC	6,000	6,300	300	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CSC	10,000	10,700	700	7.00
BHT	20,000	21,400	1,400	7.00
PPG	4,300	4,600	300	6.98
S91	4,300	4,600	300	6.98
SDG	26,000	27,800	1,800	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CCI	10,000	9,500	-500	-5.00
BAS	2,000	1,900	-100	-5.00
ASP	4,000	3,800	-200	-5.00
FDC	28,500	27,100	-1,400	-4.91
VNG	16,300	15,500	-800	-4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SPP	25,900	24,100	-1,800	-6.95
NGC	8,700	8,100	-600	-6.90
POT	8,700	8,100	-600	-6.90
CID	7,300	6,800	-500	-6.85
ALT	11,700	10,900	-800	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	16,788	VIC	18,064
FPT	13,311	SJS	10,762
MSN	9,776	MSN	8,041
SJS	9,751	KDC	4,878
HPG	5,313	ITA	3,699

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	5,134	VCG	6,754
VCG	3,698	SCR	569
PGS	485	PVI	209
THV	98	ACB	42
VNF	89	VNF	38

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339